

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 66 -71 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ - HÀN QUỐC

(cho trẻ 66 ~ 71 tháng tuổi)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ	<input type="checkbox"/> Bố	<input type="checkbox"/> Bà	<input type="checkbox"/> Ông	<input type="checkbox"/> Khác (.....)
Ngày sinh của bé	...../...../.....		Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....					
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2					
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2					
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)					

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 66-71 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.


Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.



## Vận động thô

1	Bé có thể dùng chân để làm dừng lại một quả bóng đang lăn.	③ ② ① ④	5	Bé có thể nhảy lò cò từng bước trong tư thế lần lượt co chân trái rồi co chân phải luân phiên.	③ ② ① ④
2	Nếu bạn ném cho bé một quả bóng có kích thước bằng quả bóng tennis từ cách xa 2m, bé bắt bóng bằng cả hai tay.	③ ② ① ④	6	Bé có thể nhảy dây, dây qua đầu ít nhất 1 lần	③ ② ① ④
3	Bé có thể đập bóng xuống sàn và bắt bóng một lần.	③ ② ① ④	7	Bé có thể nhảy liên tiếp 3 lần trong tư thế chơi đá gà (giữ một chân bằng cả 2 tay rồi nhảy bằng chân còn lại)	③ ② ① ④
4	Bé có thể nhảy cao, qua dây được buộc ở độ cao dưới đầu gối của bé.	③ ② ① ④	8	Bé có thể đá văng một quả bóng đang lăn về phía mình.	③ ② ① ④

## Vận động tinh

1	Bé có thể chạm ngón trỏ lần lượt với 4 ngón tay còn lại trên cùng một bàn tay. 	③ ② ① ④	5	Bé có thể đổ nước từ ấm nước hoặc từ bình nước vào trong ly mà không để nước bị tràn hoặc bị tràn ít.	③ ② ① ④
2	Nếu bé nhìn thấy một hình tam giác, bé có thể vẽ lại một hình tam giác mà không cần nhìn cách vẽ.	③ ② ① ④	6	Nếu bé nhìn thấy một hình thoi, bé có thể vẽ lại một hình thoi mà không cần nhìn cách vẽ.	③ ② ① ④
3	Bé có thể dùng kéo cắt hình tròn được vẽ sẵn trên giấy.	③ ② ① ④	7	Bé vẽ nhà cửa, cây cối, động vật và bạn có thể nhận ra hình bé vẽ là cái gì.	③ ② ① ④
4	Bé có thể mô phỏng và vẽ được một hình ô tô đơn giản	③ ② ① ④	8	Bé có thể buộc dây ruy băng thành hình nơ (ví dụ: buộc dây giày)	③ ② ① ④

## Nhận thức

1	Bé có thể phân biệt được bên phải và bên trái của mình.	③ ② ① ④	5	Nếu bạn đọc một trong các số từ 11 đến 20, bé có thể nghe và viết đúng số bạn đọc.	③ ② ① ④
2	Bé biết các ngày trong tuần theo thứ tự.	③ ② ① ④	6	Bé có thể làm phép trừ (Ví dụ: $5-2=3$ )	③ ② ① ④
3	Bé biết 5.000đ thì có giá trị hơn 1.000đ	③ ② ① ④	7	Bé có thể nhớ số điện thoại của ba, mẹ hoặc người giám hộ.	③ ② ① ④
4	Bé biết ngày sinh của mình.	③ ② ① ④	8	Bé có thể chỉ ra chính xác ngày, tháng của ngày hôm nay trên lịch.	③ ② ① ④

## Ngôn ngữ

1	Bé có thể nói từ trái nghĩa của các từ quen thuộc. (Ví dụ: nóng <-> lạnh, lớn <-> nhỏ)	③ ② ① ④	5	Bé có thể chơi trò chơi nối từ.	③ ② ① ④
2	Bé nhận thức được ý nghĩa của những câu chuyện cười hay những so sánh đơn giản.	③ ② ① ④	6	Bé có thể viết tên của mình và viết những từ đơn giản 2-4 chữ cái mà không cần nhìn mặt chữ (ví dụ: em, mẹ, bố, xe, nhà, chơi...)	③ ② ① ④
3	Khi được hỏi về nghĩa của từ, bé có thể giải thích (Ví dụ: nếu hỏi bé "Giày là gì?" thì bé có thể trả lời những câu đại khái như "Là cái mang khi ra ngoài")	③ ② ① ④	7	Bé có thể nói một câu nói hài hước đơn giản.	③ ② ① ④
4	Bé trả lời các câu hỏi về các tình huống giả định, kiểu như "nếu như ... thì chuyện gì sẽ xảy ra" (ví dụ: "nếu con có em thì sao?")	③ ② ① ④	8	Bé có thể hiểu và sử dụng được các câu tục ngữ đơn giản (Ví dụ: nằm chờ sung rụng, ăn quả nhớ kẻ trồng cây)	③ ② ① ④

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Tính xã hội

1	Bé dễ dàng hòa hợp với bạn đồng lứa trong lần đầu gặp mặt.	③ ② ① ④	5	Bé cố gắng hòa đồng với những đứa trẻ khác một cách tích cực.	③ ② ① ④
2	Bé có thể chờ đến lượt và tuân theo các quy tắc trong một trò chơi khi chơi với các bạn (Ví dụ: trò chơi tàu lửa, trò rồng rắn lên mây, trò kéo co...)	③ ② ① ④	6	Bé tự động chào người khác, ngay cả khi bạn không bảo bé chào.	③ ② ① ④
3	Bé nói về suy nghĩ của mình và biết lắng nghe những bạn khác.	③ ② ① ④	7	Bé rủ bạn đến nhà mình chơi hoặc đề xuất bạn cùng chơi một trò chơi nào đó.	③ ② ① ④
4	Bé nói chuyện với bạn về cách chơi một trò chơi.	③ ② ① ④	8	Bé gọi điện cho gia đình hoặc bạn bè (bằng điện thoại bàn hoặc điện thoại di động)	③ ② ① ④

## Tính tự lập

1	Bé dùng thìa hoặc vật tương tự để tự phết bơ hoặc mút lên bánh mì.	③ ② ① ④	5	Bé có thể tự tay mở hộp sữa (hộp giấy) mà không cần sự trợ giúp của người lớn.	③ ② ① ④
2	Sau khi tắm, bé tự lau người bằng khăn rồi tự treo khăn lại lên trên.	③ ② ① ④	6	Bé có thể làm một việc mà bạn giao cho bé trong một khoảng thời gian nhất định (ví dụ 1 tuần 1 lần)	③ ② ① ④
3	Bé tự mình kéo khóa áo.	③ ② ① ④	7	Ngoại trừ việc gội đầu thì bé có thể tắm một mình.	③ ② ① ④
4	Nếu quần áo bị bẩn, bé tự thay quần áo mới.	③ ② ① ④	8	Sau khi đi nặng, bé có thể tự sử dụng giấy để lau hoặc sử dụng vòi xịt.	③ ② ① ④

## Câu hỏi phụ

Có ①	Không ④
------	---------

1	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ④	4	Bé không quan tâm đến bạn đồng trang lứa. Khi ở cùng bạn đồng tuổi bé không quan sát bạn, không bắt chước các bạn hoặc không cố gắng chơi với bạn.	① ④
2	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bạn tập trung vào việc khác)	① ④	5	Bé không chơi các trò dành cho nhóm 3 người trở lên như trò trốn tìm, đuổi bắt... hoặc trò chơi đóng vai (ví dụ: đóng vai ở cửa hàng, chơi đóng vai ở trường...)	① ④
3	Bé không có những hành động để gây chú ý với người khác (ví dụ: dùng ngón tay chỉ vào đồ vật và quan sát phản ứng của người nhìn, gọi lớn để rủ bạn chơi cùng, lớn tiếng để gọi ai đó...)	① ④	6	Bé không thể hiểu được cảm xúc hay ý định của người khác.	① ④

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 66 ~ 71 tháng tuổi)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
										Thấp	TB	Cao
Vận động thô										16	20	24
Vận động tinh										16	20	24
Nhận thức										10	17	24
Ngôn ngữ										12	17	24
Tính xã hội										13	17	24
Tính tự lập										13	18	24

## CÂU HỎI PHỤ

= Có  = Không

Câu hỏi số:	1 (S)		2 (S)		3 (S)		4 (S)		5 (S)		6 (S)	
Kết quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

## ĐÁNH GIÁ

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:  
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:  
① Cần đánh giá chuyên sâu    ② Cần kiểm tra theo dõi  
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)    ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên